

Bản án số: 92/2023/HS-ST
Ngày: 12/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Bộ và ông Ngô Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bón - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023; Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 93/2023/TLST- HS ngày 25 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 86/2023/QĐXXST-HS ngày 21/11/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/HSST-QĐ ngày 28/3/2023 đối với các bị cáo:

1. LÊ VĂN H, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố: Lê Văn Ngh (đã chết); Mẹ: Lê Thị U, sinh năm 1963. Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ 3. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 27/7/2023 đến ngày 30/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. NGUYỄN VĂN L, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố: Nguyễn Văn M (đã chết); Mẹ: Đặng Thị T1, sinh năm 1936. Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1969; có 2 con: Lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 27/7/2023 đến ngày 30/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. TRẦN ĐỨC CH, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Trình độ văn hoá: 9/12;

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố: Trần Văn D, sinh năm 1944; Mẹ: Bùi Thị T2, sinh năm 1944. Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 4. Vợ: Dương Thị C, sinh năm 1983; có 3 con: Lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án: Không. Tiền sự: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 77/QĐ-ngày 29/4/2023, TRẦN ĐỨC CH bị Công an huyện Kim Thành xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc. Bị tạm giữ từ ngày 27/7/2023 đến ngày 30/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Trình độ văn hoá: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố: Nguyễn Văn T3, sinh năm 1964; Mẹ: Đỗ Thị Nh, sinh năm 1964. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ: Đồng Thị T4, sinh năm 1987; có 2 con: Lớn sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 27/7/2023 đến ngày 30/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. LÊ THỊ H2, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ. Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Không. Bố: Lê Văn Đ; Mẹ: Trần Thị Th (đều đã chết). Gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ 5. Chồng: Nguyễn Hữu H3, sinh năm 1974; có 2 con đều sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 27/7/2023 đến ngày 30/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

* Người bào chữa cho bị cáo LÊ THỊ H2: Bà Lê Thị Thu Hiền – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương.

* *Những người làm chứng:* Anh Lê Văn H4, sinh năm 1986.

(Các bị cáo và người bào chữa cho bị cáo H2 có mặt tại phiên tòa; người làm chứng vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27/7/2023; NGUYỄN VĂN L, LÊ VĂN H, NGUYỄN VĂN T và TRẦN ĐỨC CH lần lượt đến nhà LÊ THỊ H2 ở thôn Q, xã N, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương ngồi chơi, nói chuyện. L, H3, T và Ch thấy ở sân sau nhà H2 có chiếu nhựa được trải sẵn, trên chiếu có 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng thì thống nhất rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền. H2 đồng ý cho L, H3, T, Ch đánh bạc tại nhà mình và thu tiền hồ. Sau đó L, H3, T và Ch ngồi xuống chiếu nhựa; Ch lấy bộ bài trên chia ván đầu tiên và cùng L, H3, T đánh bạc, còn H2 ở trong nhà. Khi đánh bạc H3 sử dụng 5.000.000 đồng, L sử dụng 1.600.000 đồng, T sử dụng 1.145.000 đồng, Ch sử dụng 950.000 đồng. Hình thức đánh phỏm là mỗi người được chia 9 quân bài, mỗi người chia được 10 quân và được

quyền đánh trước, số bài còn lại đặt úp ở giữa là “nọc”, đánh đến khi hạ phỏm, ai cộng điểm các lá bài trên tay ít nhất thì thắng, nhiều hơn là thua; quy định mức tiền sát phạt là người về nhì, ba, tư lần lượt nộp cho người về nhất 10.000 đồng, 20.000 đồng, 30.000 đồng; ai “cháy” (tức là không có phỏm nào) phải nộp cho người nhất 40.000 đồng; người nào “ù” (tức là có phỏm và không lẻ quân bài nào) thì người còn lại mỗi người phải nộp 60.000 đồng cho người “ù”; người bị “ăn chốt” (tức là bị ăn quân bài nhả ra trong lượt cuối cùng) phải trả cho người ăn chốt 20.000 đồng; người “ù” hoặc về nhất ván trước sẽ là người chia bài ván tiếp theo. Mỗi ván trước khi đánh mỗi người góp 5.000 đồng để ở giữa chiếu gọi là tiền “gà”, khi ván bài có người “ù” thì sẽ được toàn bộ số tiền “gà” và chia cho H2 20.000 đồng (tiền hồ).

Đến 12 giờ 50 phút cùng ngày, trong lúc H3, L, T, Ch đang đánh bạc thì bị phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếu nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 8.695.000 đồng, trong đó: Thu tại vị trí giữa chiếu bạc 120.000 đồng; thu tại chiếu trước mặt L 325.000 đồng, thu tại túi quần bên phải phía trước L đang mặc 1.500.000 đồng; thu tại túi quần bên trái phía trước H3 đang mặc 3.800.000 đồng, thu tại túi quần bên phải phía trước H3 đang mặc 1.600.000 đồng; thu tại túi quần bên phải phía trước T đang mặc 555.000 đồng; thu tại túi quần bên trái phía trước Ch đang mặc 635.000 đồng; LÊ THỊ H2 tự nguyện giao nộp 160.000 đồng tiền hồ. Tại Bản kết luận giám định số 218/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Số tiền 8.695.000 đồng là tiền thật.

Quá trình điều tra các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT - VKS ngày 20/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã truy tố: LÊ VĂN H, NGUYỄN VĂN L, TRẦN ĐỨC CH, NGUYỄN VĂN T và LÊ THỊ H2 đều về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện VKSND huyện Kim Thành giữ nguyên Cáo trạng truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị: Tuyên bố các bị cáo LÊ VĂN H, NGUYỄN VĂN L, TRẦN ĐỨC CH, NGUYỄN VĂN T và LÊ THỊ H2 đều phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng:

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với LÊ VĂN H, NGUYỄN VĂN L, TRẦN ĐỨC CH, NGUYỄN VĂN T và LÊ THỊ H2.

Điểm p khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo LÊ THỊ H2.

Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo NGUYỄN VĂN L và TRẦN ĐỨC CH.

Khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 92 Luật thi hành án hình sự đối với các bị cáo LÊ VĂN H, NGUYỄN VĂN L và LÊ THỊ H2.

Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo TRẦN ĐỨC CH.

Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với NGUYỄN VĂN T.

Khoản 3 Điều 321 đối với các bị cáo LÊ VĂN H, NGUYỄN VĂN L, TRẦN ĐỨC CH, NGUYỄN VĂN T.

Điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Xử phạt:*

1. LÊ VĂN H từ 08 tháng tù đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 22 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. NGUYỄN VĂN L từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. LÊ THỊ H2 từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. TRẦN ĐỨC CH từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày; bị cáo còn phải thi hành hình phạt tù còn lại từ 06 tháng 27 ngày đến 09 tháng 27 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

5. NGUYỄN VĂN T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ sau khi quy đổi là 09 ngày; bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ 11 tháng 21 ngày đến 14 tháng 21 ngày.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo NGUYỄN VĂN T tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án;

Khấu trừ 10% đến 15% thu nhập của bị cáo NGUYỄN VĂN T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ sung ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo LÊ VĂN H, NGUYỄN VĂN L và NGUYỄN VĂN T cho UBND xã N, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo và thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- *Hình phạt bổ sung:* Phạt tiền các bị cáo LÊ VĂN H, NGUYỄN VĂN L, TRẦN ĐỨC CH, NGUYỄN VĂN T mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo LÊ THỊ H2.

- *Xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 chiếu nhựa.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 8.695.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- *Án phí:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo LÊ VĂN H, NGUYỄN VĂN L, TRẦN ĐỨC CH, NGUYỄN VĂN T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo LÊ THỊ H2 là người khuyết tật nặng, có đơn xin miễn án phí nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

* *Người bào chữa cho bị cáo H2:* Xác định Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s, p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và xem xét bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh khó khăn, là người khuyết tật nặng nên sức khỏe yếu đề nghị quyết định hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kim Thành; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người bào chữa cho bị cáo H2 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:* Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát; diễn biến hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại quá trình điều tra và phù hợp khách quan với những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 11 giờ đến 12 giờ 50 phút ngày 27/7/2023 tại thôn Q, xã N, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; LÊ THỊ H2 có hành vi sử dụng nhà ở của mình cho LÊ VĂN H, NGUYỄN VĂN L, TRẦN ĐỨC CH, NGUYỄN VĂN T đánh bạc trái phép, tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 8.695.000 đồng; trong đó H2 được hưởng L 160.000 đồng tiền hồ.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã truy tố các bị cáo LÊ VĂN H, NGUYỄN VĂN L, TRẦN ĐỨC CH, NGUYỄN VĂN T và LÊ THỊ H2 đều về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá vị trí, vai trò, tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án:*

Hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương; làm ảnh hưởng đến cuộc sống kinh tế gia đình các đối tượng phạm tội và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

Đây là vụ án có yếu tố đồng phạm, trong vụ án này H3, L, T, Ch đều là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc; Hội đồng xét xử căn cứ vào số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc để xác định vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Bị cáo H2 sử dụng nhà ở của mình cho các đối tượng nêu trên thực hiện hành vi đánh bạc để thu tiền hồ nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tại giai đoạn điều tra, truy tố cũng như xét xử tất cả các bị cáo LÊ VĂN H, NGUYỄN VĂN L, TRẦN ĐỨC CH, NGUYỄN VĂN T và LÊ THỊ H2 đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; các bị cáo đều chưa bị kết án, là người lao động nhất thời phạm tội, cùng thực hiện hành vi phạm tội với tính chất giản đơn, số tiền sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc không lớn nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”* và *“Người phạm tội thành khẩn khai báo”* theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo H2 là người khuyết tật nặng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ *“Người phạm tội là người khuyết tật nặng”* theo quy định tại p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo L, Ch có bố đẻ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy: Bị cáo TRẦN ĐỨC CH có tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng không chịu tu dưỡng, cải tạo mà tiếp tục phạm tội đánh bạc, điều này thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và mang tính răn đe, phòng ngừa Ch. Các bị cáo LÊ VĂN H, NGUYỄN VĂN L, NGUYỄN VĂN T và LÊ THỊ H2 thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, là người lao động nhất thời phạm tội, không có sự chuẩn bị, thống nhất từ trước; tính chất, mức độ của tội phạm thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi thường trú rõ ràng nên không cần thiết bắt các bị cáo này phải chấp hành hình phạt tù. Hội đồng xét xử căn cứ vào vị trí, vai trò, tính chất, mức độ của từng bị cáo trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội để quyết định mức hình phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ đối từng bị cáo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự đối với LÊ VĂN H, NGUYỄN VĂN L, TRẦN ĐỨC CH và NGUYỄN VĂN T. Bị cáo LÊ THỊ H2 là người khuyết tật nặng,

không có công việc, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Xử lý vật chứng*: Một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài và 01 chiếu nhựa là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy; số tiền 8.695.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cho tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

[8] *Án phí*: Các bị cáo bị kết án nên đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; riêng đối với bị cáo LÊ THỊ H2 là người khuyết tật nặng và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

** Căn cứ vào:*

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với LÊ VĂN H, NGUYỄN VĂN L, TRẦN ĐỨC CH, NGUYỄN VĂN T và LÊ THỊ H2.

- Điểm p khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo LÊ THỊ H2.

- Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo NGUYỄN VĂN L và TRẦN ĐỨC CH.

- Khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 92 Luật thi hành án hình sự đối với các bị cáo LÊ VĂN H, NGUYỄN VĂN L và LÊ THỊ H2.

- Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo TRẦN ĐỨC CH.

- Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với NGUYỄN VĂN T .

- Khoản 3 Điều 321 đối với các bị cáo LÊ VĂN H, NGUYỄN VĂN L, TRẦN ĐỨC CH, NGUYỄN VĂN T .

- Điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

** Tuyên bố*: Các bị cáo LÊ VĂN H, NGUYỄN VĂN L, TRẦN ĐỨC CH, NGUYỄN VĂN T và LÊ THỊ H2 đều phạm tội “Đánh bạc”.

** Xử phạt*:

1. LÊ VĂN H **10** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **20** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/12/2023.

2. NGUYỄN VĂN L **09** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/12/2023.

3. LÊ THỊ H2 **08** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/12/2023.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm

thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 92 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. **TRẦN ĐỨC CH** **09** tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ **03** ngày; bị cáo còn phải thi hành hình phạt tù còn lại là **08** tháng **27** ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

5. **NGUYỄN VĂN T** **12** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ sau khi quy đổi là **09** ngày; bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là **11** tháng **21** ngày.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo **NGUYỄN VĂN T** tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án;

Khấu trừ **15%** thu nhập của bị cáo **NGUYỄN VĂN T** trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ sung ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo **LÊ VĂN H**, **NGUYỄN VĂN L**, **NGUYỄN VĂN T** và **LÊ THỊ H2** cho UBND xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo và thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

** Hình phạt bổ sung:* Phạt tiền các bị cáo **LÊ VĂN H**, **NGUYỄN VĂN L**, **TRẦN ĐỨC CH**, **NGUYỄN VĂN T** mỗi bị cáo **10** triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

** Xử lý vật chứng:*

- Tịch thu cho tiêu hủy **01** bộ bài tú lơ khơ gồm **52** quân bài; **01** chiếu nhựa.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền **8.695.000** đồng (Trong **01** phong bì niêm phong số **218/KL-KTHS** có dấu của Phòng **KTHS – Công an tỉnh Hải Dương**).

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày **06/11/2023** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

** Án phí:* Các bị cáo **LÊ VĂN H**, **NGUYỄN VĂN L**, **TRẦN ĐỨC CH** và **NGUYỄN VĂN T** mỗi bị cáo đều phải chịu **200.000đ** án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo **LÊ THỊ H2**.

* *Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm; có mặt các bị cáo. Đã báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kim Thành.
- CQCSĐT - Công an huyện Kim Thành.
- Cơ quan THA hình sự-Công an huyện Kim Thành.
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Hải Dương.
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - CA huyện Kim Thành.
- Chi cục THADS huyện Kim Thành.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Các bị cáo.
- Người bào chữa cho b/c H2.

Chu Văn Nghĩa

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PH3 TÒA

Nguyễn Trọng Bộ Ngô Văn Minh

Chu Văn Nghĩa